TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **165**/2026/QĐST – HNGĐ	*Nghệ An, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 305/2026/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Lục Văn T**, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số căn cước công dân: 038202001444.

+ Bị đơn: Chị **Kim Thị H**, sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: Bản M, xã T, tỉnh Nghệ An.

Số căn cước công dân: 040301014669.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luậ tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lục Văn T và chị Kim Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lục Văn T và chị Kim Thị H.

- Về con chung: Giao con chung Lục Thảo L, sinh ngày 01/01/2023 cho chị Kim Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 9 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Lục Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng

thành hoặc khi có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Lục Văn T và chị Kim Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn anh Lục Văn T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lục Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001332 ngày 26/8/2026 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tiền Phong, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông